

Bài 8

ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng đến sự hình thành của nền văn minh.
- Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ thời cổ đại.
- Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ thời cổ đại.



Tắm nước sông Hằng (Cum Me-la) là một trong những lễ hội tôn giáo lớn nhất thế giới. Tín đồ Ấn Độ giáo tin tưởng nước ở sông Hằng (sông Mẹ) linh thiêng sẽ tẩy rửa mọi tội lỗi của họ. Vì sao ở Ấn Độ – một cường quốc kinh tế hiện nay mà vẫn còn duy trì những phong tục cổ xưa như thế? Các con sông lớn đã có vai trò ra sao trong việc hình thành, phát triển nền văn minh Ấn Độ cổ đại? Cư dân cổ nơi đây đã đóng góp những gì cho nhân loại?

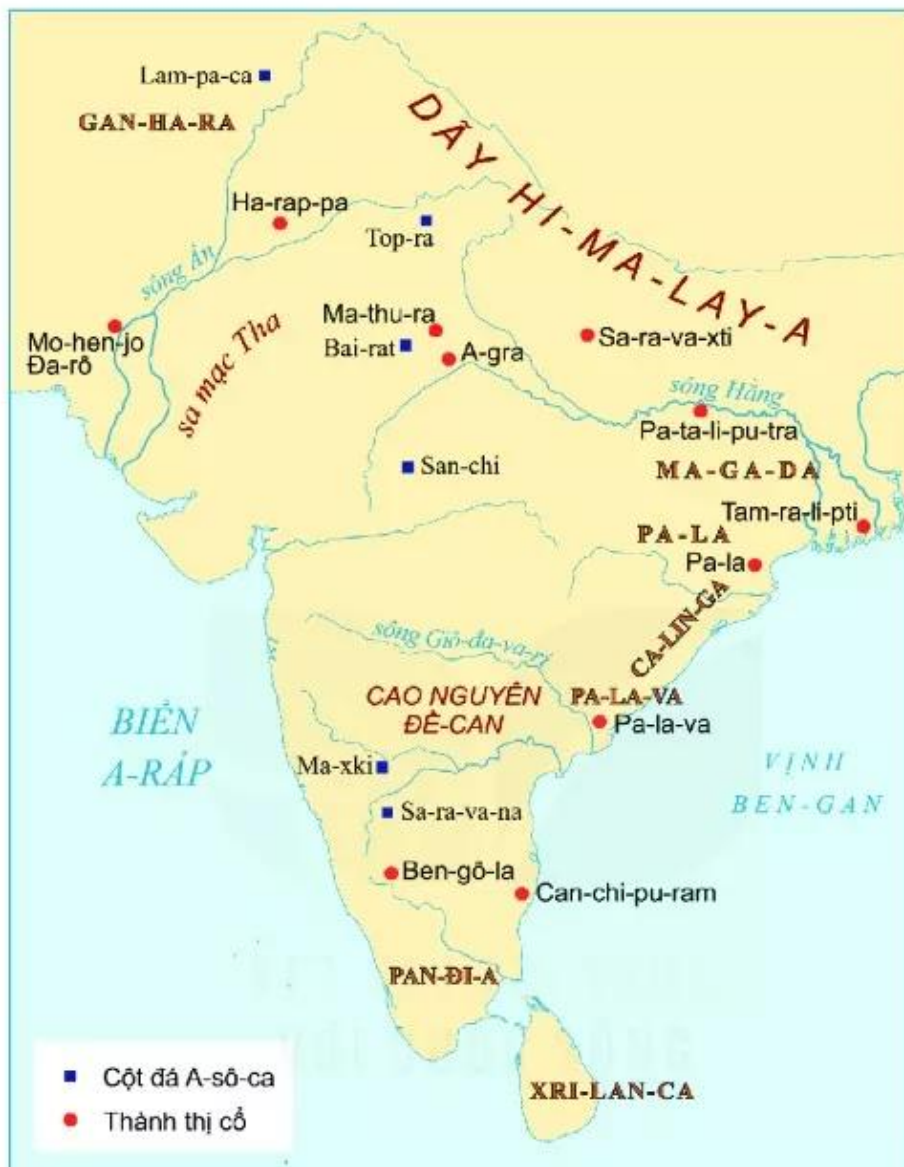


▲ Hình 1. Lễ hội tắm nước sông Hằng được tổ chức ở một số thành phố thuộc miền Bắc Ấn Độ ngày nay

1. Điều kiện tự nhiên

Ấn Độ là một bán đảo ở Nam Á, có ba mặt giáp biển, nằm trên trục đường biển từ Tây sang Đông. Phía bắc được bao bọc bởi một vòng cung khổng lồ là dãy Hi-ma-lay-a; thoải dần về phía nam là đồng bằng sông Ấn, sông Hằng rộng lớn. Chính nơi đây đã hình thành nên những trung tâm văn minh sớm nhất của nhân loại.





▲ Hình 2. Lược đồ Ấn Độ cổ đại

Miền Trung và miền Nam là cao nguyên Đê-can với rừng rậm và núi đá hiểm trở. Chỉ có mỏm cực Nam và dọc theo hai bờ ven biển là những đồng bằng nhỏ hẹp, là nơi quần cư tương đối thuận lợi và đông đúc.

Lưu vực sông Ấn chịu tác động của sa mạc nên rất hiếm mưa, khí hậu khô nóng. Ở lưu vực sông Hằng, do tác động của gió mùa nên lượng mưa nhiều, cây cối tươi tốt.

❓ Khai thác lược đồ trên và thông tin trong mục 1, hãy cho biết nét chính về điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng đến sự hình thành nền văn minh Ấn Độ.

Kết nối với Địa lí

Sông Ấn dài gần 3000km, theo tiếng Phạn là Sindhu, về sau, người Ba Tư đọc thành Hindus và gọi bán đảo Ấn Độ là Hindustan (nghĩa là “xứ các con sông”).

2. Chế độ xã hội ở Ấn Độ cổ đại



Hình 4. Báo Le Pariah

Tầng lớp thấp kém trong đẳng cấp thứ tư là *Pariah* (sự không thừa nhận). Năm 1922, Nguyễn Ái Quốc đã mượn từ “*Pariah*” để đặt tên cho tờ báo *Le Pariah* (Người cùng khổ) nói về đời sống của các dân tộc bị áp bức.

Khoảng năm 2500 TCN, người bản địa Đra-vi-đa đã xây dựng những thành thị đầu tiên dọc theo hai bên bờ sông Ấn.

Giữa thiên niên kỉ II TCN, người A-ri-a từ vùng Trung Á tràn vào miền Bắc Ấn Độ, xua đuổi người Đra-vi-đa và biến họ thành đẳng cấp thứ tư trong hệ thống bốn đẳng cấp (dựa trên sự phân biệt về chủng tộc và màu da). Chế độ này còn được gọi là chế độ đẳng cấp Vác-na.



Hình 3. Sơ đồ chế độ đẳng cấp Vác-na

“Giết một con mèo, một con cá, một con chim, một con nhái, một con chó, một con cá sấu, một con chim cú hay một con quạ cũng bị phạt như giết một người Su-đra.” (Điều XI-132 Luật Ma-nu)

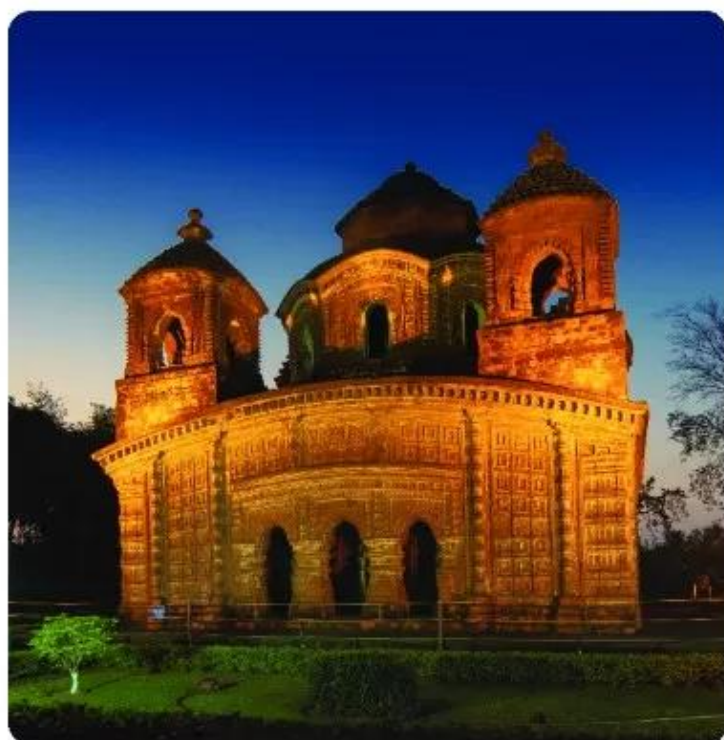
(Theo Đặng Đức An, *Tư liệu giảng dạy lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục, 1983, tr.86)

1. Nêu những điểm chính của chế độ xã hội ở Ấn Độ cổ đại.
2. Em có nhận xét gì về sự phân chia xã hội theo chế độ đẳng cấp Vác-na ở Ấn Độ cổ đại?

3. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu

Người Ấn Độ tạo ra chữ viết từ rất sớm. Chữ viết cổ nhất của họ khắc trên các con dấu, được phát hiện ở lưu vực sông Ấn, có từ hơn 2000 năm TCN. Vào khoảng thế kỉ VII TCN, chữ Phạn (Sanskrit) ra đời dựa trên việc cải biên những chữ viết cổ đã có trước đó. Đây là cơ sở của nhiều loại chữ viết ở Ấn Độ và Đông Nam Á sau này.

Hai tác phẩm văn học nổi bật nhất thời cổ đại là *Ma-ha-bha-ra-ta* và *Ra-ma-ya-na*, có ảnh hưởng to lớn tới sự phát triển của văn học Ấn Độ và Đông Nam Á ở các giai đoạn sau này.



▲ Hình 6. Các bức điêu khắc bằng đất nung ở ngôi đền Si-am Rai (Ấn Độ) mô tả cảnh trong sử thi *Ra-ma-y-a-na* và *Ma-ha-bha-ra-ta*



▲ Hình 5. Kí tự tượng hình khắc trên một con dấu bằng đất nung được tìm thấy ở *Ha-rap-pa* – thành phố cổ thuộc lưu vực sông Ấn

Người Ấn Độ cổ đại đã biết làm lịch. Họ cũng là chủ nhân của 10 chữ số mà ngày nay được dùng rộng rãi trên thế giới, đặc biệt là chữ số 0. Người Ả Rập đã học tập chữ số Ấn Độ rồi truyền sang châu Âu.

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
०	१	२	३	४	५	६	७	८	९

▲ Hình 7. Hệ thống 10 chữ số mà người Ấn Độ cổ đại phát minh ra

Ấn Độ cổ đại là quê hương của các tôn giáo lớn. Ra đời sớm nhất là đạo Bà La Môn. Những thế kỉ đầu Công nguyên, đạo Bà La Môn cải biến thành đạo Hin-đú (Ấn Độ giáo).

Khoảng thế kỉ VI TCN, Phật giáo được hình thành, người sáng lập là Xit-đac-ta Gô-ta-ma (Thích Ca Mâu Ni).

Công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại là cột đá A-sô-ca và đại bảo tháp San-chi.

Kết nối với văn học

Ma-ha-bha-ra-ta là bản trường ca gồm 110 000 câu thơ đôi, được coi là một bộ “bách khoa toàn thư” về đời sống xã hội Ấn Độ thời cổ đại. *Ra-ma-y-a-na* là một bộ sử thi dài 24 000 câu thơ đôi, kể về tình yêu giữa chàng Hoàng tử Ra-ma và Công chúa Si-ta.

 **Kết nối với ngày nay**

Quốc huy của Ấn Độ hiện nay có biểu tượng đầu trụ cột đá A-sô-ca, cùng với dòng chữ *Satyameva Jayate* (Chỉ có chân lí đặc thắng).



▲ Hình 8. Đầu trụ cột đá A-sô-ca



▲ Hình 9. Đại bảo tháp San-chi – đỉnh cao của nghệ thuật Phật giáo Ấn Độ

❓ Dựa vào thông tin và các hình ảnh ở trên, hãy nêu những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại.

Luyện tập và Vận dụng



1. Điều kiện tự nhiên của Ấn Độ cổ đại có điểm gì giống và khác so với Ai Cập và Lưỡng Hà?
2. Sự phân hoá trong xã hội Ấn Độ cổ đại được biểu hiện như thế nào?



3. Thành tựu văn hoá nào của người Ấn Độ cổ đại vẫn được sử dụng hoặc được bảo tồn đến ngày nay?
4. Trong xã hội Ấn Độ hiện nay vẫn còn tàn dư của chế độ đẳng cấp. Em hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) để thuyết phục người dân Ấn Độ thay đổi suy nghĩ về sự phân biệt đẳng cấp đó.